TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-PT
Ngày: 11 - 01 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Pbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 316/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lữ Văn L, sinh năm 1954 (Có mặt). Cư trú: xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Phương Đ- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1978 (Có mặt).
Cư trú: xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Lữ Văn Ph, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
2. Bà Trần Kim S, sinh năm 1955 (Có mặt).
3. Chị Lữ Bích D, sinh năm 2003 (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho Chị Lữ Bích D: Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1978 (Có mặt) và Ông Lữ Văn Ph, sinh năm 1976 (Vắng mặt). Cùng cư trú: Ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị Lữ Bích D: Ông Nguyễn Văn N - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Đoàn Thị Nh – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/6/2017 của ông Lữ Văn Lcùng các văn bản khác kèm theo và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lữ Văn Ltrình bày: Vào năm 2002, ông có cho con của ông là Ông Lữ Văn Ph mượn diện tích đất theo đo đạc thực tế là 6.853.5 m^2, trong tổng diện tích 27.970 m^2 ông được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1994, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông và Bà Trần Kim S, khi cho mượn đất không có ai chứng kiến, không có lập thành văn bản, cũng như không xác định thời hạn trả đất. Thời điểm ông cho mượn đất là đất trống không có nhà hay cây cối gì, chỉ có bờ ranh. Đến năm 2015, Ông Lữ Văn Ph cho rằng không còn khả năng canh tác nữa nên trả đất cho ông nhưng Bà Đoàn Thị Nh là vợ ông Phong đang quản lý, sử dụng không chấp nhận trả. Hiện trên diện tích đất tranh chấp có tài sản, cây cối thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, biên bản định giá ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá huyện Phú Tân và tại mảnh trích đo địa chính số 37-2017 ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Tân. Ngoài ra, không còn tài sản nào khác. Khi ông Phong, bà Nhxây dựng nhà, trồng cây thì ông không có ngăn cản. Nay ông yêu cầu Bà Đoàn Thị Nh, Ông Lữ Văn Ph, Chị Lữ Bích D trả diện tích đất là 6.853.5 m^2, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau và ông chấp nhận nhận toàn bộ tài sản trên diện tích đất tranh chấp và hoàn trả toàn bộ giá trị tài sản cho bà Nhvới số tiền là 106.244.571 đồng.

Bị đơn Bà Đoàn Thị Nh trình bày: Vào năm 2001, cha chồng bà là ông Lữ Văn Lcó cho bà và chồng bà là Ông Lữ Văn Ph diện tích đất khoảng 05 công tầm lớn theo đo đạc thực tế là 6.853.5 m^2, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Khi cho không có lập văn bản, chỉ có bà, ông Phong và mẹ chồng bà là Trần Kim Sơn biết sự việc, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa tách quyền dụng đất. Hiện trên diện tích đất tranh chấp có 02 căn nhà được xây bằng cây gỗ địa phương vào năm 2013 và 2014, 01 mái che được xây vào năm 2013, 01 chuồng heo vào năm 2014, 01 cây nước vào năm 2003, 01 cái cống vào năm 2007; 107 cây đước, 41 bụi lá, 02 cây sơri, 01 cây me, 01 cây dừa, 105 cây bạch đằng, 12 cây tràm núi, 02 bụi trúc và diện tích san lắp mặt bằng nền nhà với diện tích là 314.4m^3. Ngoài ra, trên diện tích đất tranh chấp không còn tài sản nào khác. Hiện tại, trên phần đất tranh chấp chỉ có bà và Lữ Bích Dsinh sống (Duyên là con của bà và ông Phong, hiện bị khuyết tật nặng, bà là người đại diện hợp pháp cho Duyên). Bà chấp nhận trả đất cho ông L, bà Sơn nhưng yêu cầu ông L và bà Sơn phải hoàn trả giá trị có trên đất và hỗ trợ cho Duyên với tổng số tiền là 140.000.000 đồng, nếu không thì bà không chấp nhận trả đất.

Bà Trần Kim S trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của ông Lữ Văn L, bà không có ý kiến hay tranh chấp gì khác.

Tại bản tự khai ngày 15/5/ 2017 Ông Lữ Văn Ph trình bày: Vào khoảng năm 2002 đến 2003 ông có hỏi mượn của ông Lữ Văn Llà cha ruột ông phần đất có diện tích khoảng 05 công, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, việc mượn không có giấy tờ cũng không có mặt bà Nh, diện tích đất này do ông L đứng tên quyền sử dụng đất. Sau đó, ông và bà Nhmới về sống trên phần đất đang tranh chấp, hiện nay ông đã trả lại phần đất cho ông Lữ Văn L, đồng thời trên phần đất tranh chấp có 02 căn nhà cây gỗ địa phương và các loại tài sản, ông không yêu cầu gì trong phần tài sản này mà để cho bà Nhquyết định. Đối với Lữ Bích Dlà con chung của ông và bà Nhnhưng ông bận công việc làm ăn nên đã nộp đơn xin vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Pđã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, 35 và 157, 165, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 10, 50, 105, 136 của Luật đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lữ Văn L, buộc Bà Đoàn Thị Nh, Ông Lữ Văn Ph và Chị Lữ Bích D trả cho ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S diện tích đất theo đo đạc thực tế là 6.853.5 m^2, tọa lạc tại xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp với kênh Bến Đìa có chiều dài là 35.60 m.
- Hướng Nam giáp với lộ xã T có chiều dài 35.50m.
- Hướng Đông giáp đất ông Lữ Văn Nám có chiều dài 191.10m.
- Hướng Tây giáp đất của ông Lữ Văn Lcó chiều dài là 195.20 m.

2. Giao cho ông L, bà Sơn quản lý, sử dụng: 01 căn nhà (căn nhà trước) bằng cây gỗ địa phương, nền lót gạch tàu có diện tích là 29,4m^2; 01 mái che lợp thiết, nền bê tông có diện tích là 31m^2 (liền với căn nhà trước); 01 căn nhà lợp lá, vách lá, ½ nền là gạch tàu, ½ nền là bê tông, cột cây gỗ địa phương có diện tích là 74,4m^2 (căn nhà sau); 01 mái che lợp bằng tol, nền bằng bê tông có diện tích 12,4m^2 (liền kề với căn nhà sau); 01 chuồng heo nền bê tông vách tường có diện tích là 33,6 m^2; 01 cây nước; 01 cái cống bằng bê tông có diện tích là 2,1m^2; 107 cây đước (05 cây 14 cm và 52 cây có đường kính là 03 cm, 50 cây có đường kính là 0,5 cm, 41 bụi lá, 02 cây sori; 01 cây me; 01 cây dừa, 105 cây bạch đằng (40 cây có đường kính 14cm, 65 cây đường kính 09 cm); 12 cây tràm núi; 02 bụi trúc và diện tích san lắp mặt bằng nền nhà với diện tích là 314.4m^3 tọa lạc tại xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Buộc ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S hoàn trả toàn bộ giá trị tài sản với số tiền là 106.244.571 đồng cho Bà Đoàn Thị Nh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lệ phí đo đạc thẩm định, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/10/2017, bà Nhcó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Từ khi được cho đất bà đã sử dụng 16 năm, lúc đầu nguyên đơn chỉ yêu cầu trả 4.260m^2, khi đo đất phát sinh thêm 2.593,5m^2, phần dư chúng tôi cải tạo, bồi đắp, buộc trả hết là chưa hợp lý, hiện hoàn cảnh mẹ con khó khăn, ông Phong bỏ đi không quan tâm mẹ con bà, cháu Duyên bị tật bẩm sinh không nhận thức bình thường nếu giao nhà đất thì sẽ rơi vào bế tắc không còn nơi để sinh sống nên bà không đồng ý trả 6.853,5m^2 cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nhvẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nhvà cháu Duyên tranh luận cho rằng: Cấp sơ thẩm buộc bà Nhgiao trả phần đất cho ông L, bà Sơn là chưa phù hợp vì đất cho vợ chồng bà Nhnăm 2001, đã cất nhà ở ổn định, mẹ con bà Nhkhông có chỗ ở nào khác trong khi cháu Duyên tật nguyền cuộc sống rất vất vả. Ngày 06/12/2017 bà Nhcó đơn yêu cầu định giá bổ sung một số cây trồng chưa được định giá ở cấp sơ thẩm ước tính 30.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét định giá lại và chấp nhận kháng cáo của bà Nh, sửa án sơ thẩm buộc ông Nhanh, bà Sơn trả giá trị đầu tư 106.244.571 đồng cộng với 30.000.000 đồng giá trị cây cối cấp sơ thẩm định giá còn sót.

Ông L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L tranh luận cho rằng, đất của ông L cho vợ chồng Phong mượn, vì nghĩ tình nghĩa di dời tài sản đi mất giá trị nên đồng ý hỗ trợ tiền theo định giá, việc định giá bà Nhcũng thống nhất, không ý kiến gì, bây giờ lại nói còn sót thì ở đâu ra, yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của bà Nh, giữ y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nhkhông đồng ý án sơ thẩm buộc bị đơn trả đất cho nguyên đơn vì đất này nguyên đơn đã cho và vợ chồng bà quản lý 16 năm, nếu giao nhà thì mẹ con bà không có chỗ ở nào khác.

Nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn vì cho rằng đất cho bị đơn mượn thì phải trả lại, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

[2] Thấy rằng, về nguồn gốc đất tranh chấp theo đo đạc thực tế diện tích là 6.853.5m^2 tọa lạc tại xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nằm trong diện tích là 27.970m^2 ông Lữ Văn Lđã được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1994. Theo ông L năm 2002 ông có cho con của ông là Ông Lữ Văn Ph mượn diện tích đất trên để canh tác nay ông đòi lại.

Bà Đoàn Thị Nh cho rằng phần đất đang tranh chấp vào năm 2001 ông Lữ Văn Lcó cho bà và chồng bà là Ông Lữ Văn Ph nhưng bà không có bất cứ giấy tờ

gì chứng minh việc cho đất, trong khi ông L không thừa nhận mà ông còn xác định quyền sử dụng này là tài sản chung của vợ chồng ông với bà Sơn và chính ông Phong chồng của bà Nhcũng xác định vợ chồng được ông L cho mượn đất là phù hợp với trình bày của ông L.

Hơn nữa, đến thời điểm hiện tại, bà Nhxác định được cho đất 16 năm nhưng quyền sử dụng đất vẫn đứng tên ông L, chưa tách quyền dụng đất và bà không có giấy tờ gì theo quy định của Luật đất đai.

Từ đó, cấp sơ thẩm buộc Bà Đoàn Thị Nh, Ông Lữ Văn Ph, Chị Lữ Bích D trả lại cho ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S diện tích đất 6.853.5m^2, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là có căn cứ.

[3] Về việc đầu tư trên đất, tại Biên bản định giá tài sản ngày 03 tháng 8 năm 2017 (BL 163-168) của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Tân có tổng giá trị tài sản nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng trên đất là 106.244.571 đồng, các đương sự thống nhất không có ai khiếu nại gì nên cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp.

Tuy nhiên, ngày 06/12/2017 Bà Đoàn Thị Nh có đơn yêu cầu định giá lại vì cho rằng tại Biên bản định giá tài sản ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Tân chưa phù hợp, còn bỏ sót tài sản:

- 03 cây tra được 3 năm tuổi
- 03 cây mai được 3 năm tuổi
- 06 cây me được 3 năm tuổi
- 08 cây phát tài được 3 năm tuổi
- 01 bụi bông trang được 3 năm tuổi
- 01 cây mai hoàng hậu được 3 năm tuổi
- 01 bụi cây cau được 02 năm tuổi
- 19 bụi lá lợp nhà được 04 năm tuổi
- 03 cây dừa loại lớn được 3 năm tuổi
- 03 cây xoài được 3 năm tuổi
- 03 cây nhàu được 3 năm tuổi
- 20 bị chuối được 3 năm tuổi
- 83 cây đước loại nhỏ được 02 năm tuổi
- 28 cây so đũa 3 năm tuổi
- 20 cây cau nhỏ được 3 năm tuổi
- 03 cây bạch đàn được 10 năm tuổi

Xét thấy, tại phiên công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải ngày 10/11/2016 (BL 86, 87) bà Nhtrình bày: Vợ chồng bà trồng được 233 cây đước có giá trị khoảng 6.990.000 đồng; 190 bụi lá giá trị khoảng 5.000.000 đồng; 115 cây bạch đàn trị giá khoảng 5.750.000 đồng; 80 cây tràm giá trị khoảng 3.000.000 đồng; Mai Hoàng Hậu, cây dừa, cây xoài, cây sa bô có giá trị khoảng 560.000 đồng, tổng các loại cây 21.000.000 đồng nhưng tại Biên bản định giá tài sản ngày 03/8/2017, giá trị hoa màu (cây trồng) 6.792.000 đồng mà bà Nhvẫn thống nhất, không yêu cầu đình giá lại, không thắc mắc khiếu nại gì. Nay bà Nhđặt ra cây cối phát sinh, không được ông L thừa nhận. Trong khi

đó, ở cấp sơ thẩm bà Nhcũng không có yêu cầu phản tố giá trị đầu tư trên đất, còn ông Phong không yêu cầu gì về tài sản trên mà để lại toàn bộ cho mẹ con bà Nhlà có lợi cho bà Nh. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định nếu buộc bà Nh, ông Phong, chị Duyên di dời toàn bộ tài sản để trả đất cho ông L, bà Sơn thì làm mất giá trị và ông Lữ Văn Lchấp nhận nhận toàn bộ tài sản và trả lại toàn bộ giá trị tài sản theo định giá trên diện tích đất tranh chấp cho bà Nhlà 106.244.571 đồng nên cấp sơ thẩm ghi nhận, đồng thời buộc ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S hoàn trả tổng giá trị tài sản có trên diện tích đất tương đương với số tiền là 106.244.571 đồng cho Bà Đoàn Thị Nh là phù hợp nên yêu cầu định giá lại của bà Nhkhông được chấp nhận.

[4] Xét thấy bà Nhkháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà không cung cấp thêm được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nh, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với chi phí thẩm định và án phí ông Phong đã trả đất cho ông L, không yêu cầu chia tài sản mà để cho bà Nhquyết định, cấp sơ thẩm giao giá trị tài sản cho bà Nhnhưng lại buộc ông phong chịu chi phí thẩm định và án phí là chưa phù hợp, tuy nhiên do ông Phong không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đã phát sinh hiệu lực nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, do không chấp nhận kháng cáo nên bà Nhphải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Đoàn Thị Nh.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lữ Văn L, buộc Bà Đoàn Thị Nh, Ông Lữ Văn Ph và Chị Lữ Bích D trả cho ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S diện tích đất theo đo đạc thực tế là 6.853.5 m^2, tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp với kênh Bến Đìa có chiều dài là 35.60m.
- Hướng Nam giáp với lộ xã T có chiều dài 35.50m.
- Hướng Đông giáp đất ông Lữ Văn Nám có chiều dài 191.10m.
- Hướng Tây giáp đất ông Lữ Văn Lcó chiều dài là 195.20m.

Giao cho ông L, bà Sơn quản lý, sử dụng: 01 căn nhà (căn nhà trước) bằng cây gỗ địa phương, nền lót gạch tàu có diện tích là 29,4m^2; 01 mái che lợp thiết, nền bê tông có diện tích là 31m^2 (liền với căn nhà trước); 01 căn nhà lợp lá, vách lá, ½ nền là gạch tàu, ½ nền là bê tông, cột cây gỗ địa phương có diện

tích là 74,4m^2 (căn nhà sau); 01 mái che lợp bằng tol, nền bằng bê tông có diện tích 12,4m^2 (liền kề với căn nhà sau); 01 chuồng heo nền bê tông vách tường có diện tích là 33,6 m^2; 01 cây nước; 01 cái cống bằng bê tông có diện tích là 2,1m^2; 107 cây đước (05 cây 14 cm và 52 cây có đường kính là 03 cm, 50 cây có đường kính là 0,5 cm, 41 bụi lá, 02 cây sơri; 01 cây me; 01 cây rừa, 105 cây bạch đằng (40 cây có đường kính 14cm, 65 cây đường kính 09 cm); 12 cây tràm núi; 02 bụi trúc và diện tích san lắp mặt bằng nền nhà với diện tích là 314.4m^3 tọa lạc tại ấp Thanh Đạm, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S hoàn trả toàn bộ giá trị tài sản với số tiền là 106.244.571 đồng cho Bà Đoàn Thị Nh.

Chi phí tố tụng với tổng số tiền 4.459.920 đồng, Bà Đoàn Thị Nh phải chịu ½, Ông Lữ Văn Ph phải chịu ½. Ông Lữ Văn Lđã dự nộp xong nên Bà Đoàn Thị Nh, Ông Lữ Văn Ph phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Lữ Văn Ltổng số tiền 4.459.920 đồng, mỗi người trả 2.229.960 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Bà Đoàn Thị Nh và Ông Lữ Văn Ph mỗi người chịu 2.284.500 đồng. Ông Lữ Văn L, Bà Trần Kim S, Chị Lữ Bích D được miễn toàn bộ án phí. Ông Lữ Văn Lđã nộp tạm ứng án phí tổng số tiền 3.427.000 đồng tại các biên lai thu tiền số 09433, ngày 05 tháng 9 năm 2016 và số 0006580, ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay ông Lữ Văn Lđược nhận lại toàn bộ số tiền dự nộp tạm ứng án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nhphải nộp là 300.000 đồng, ngày 06/ 10/2017 bà Nhcó dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006725 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên